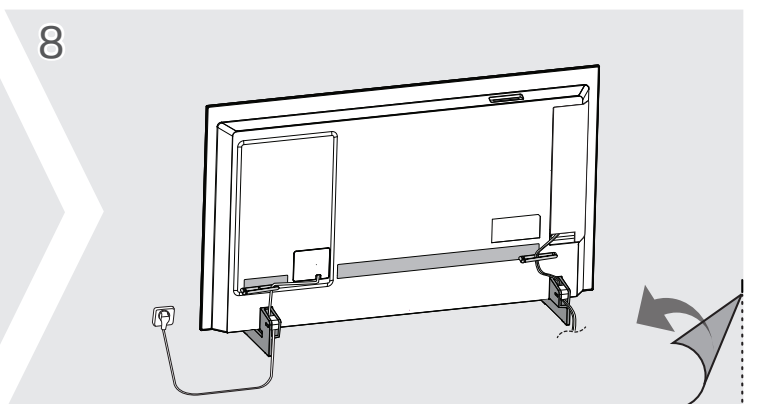
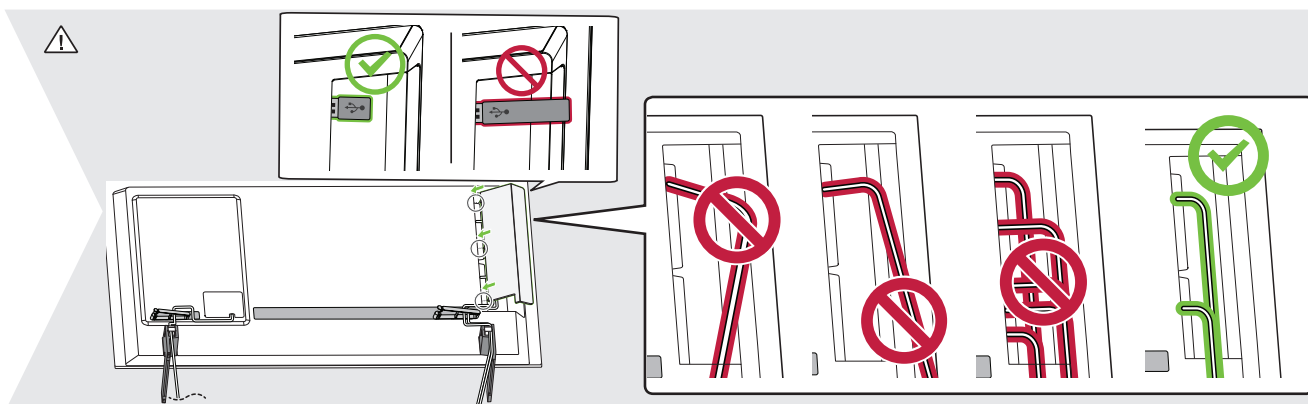
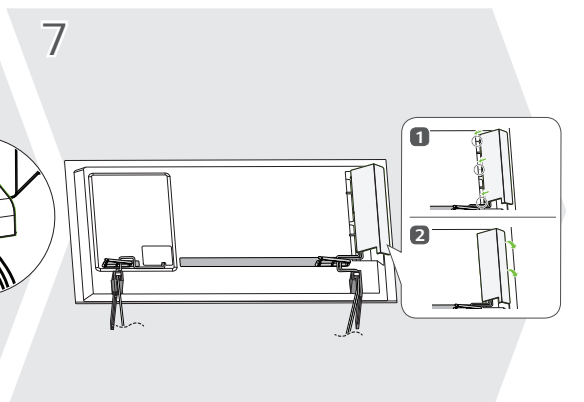
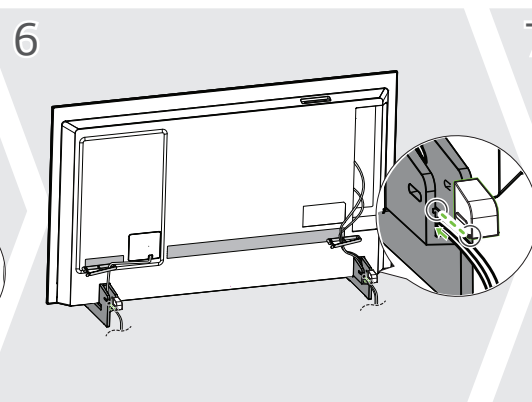
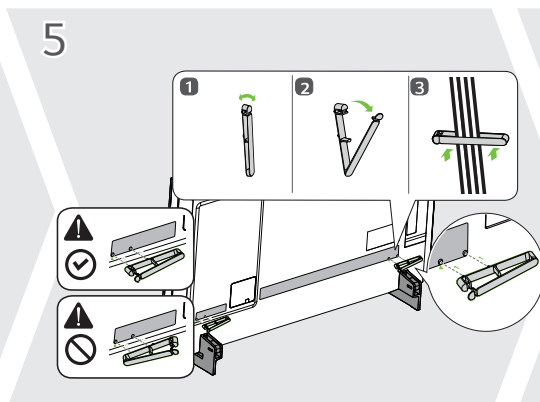
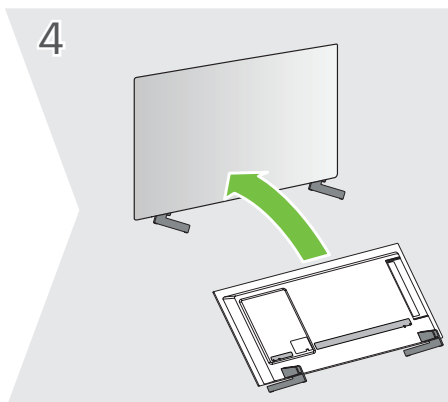
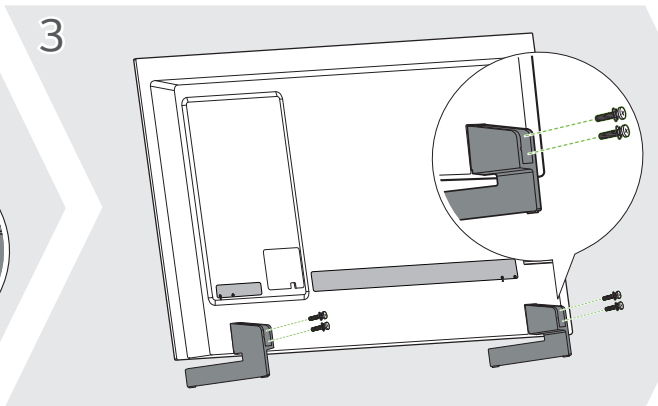
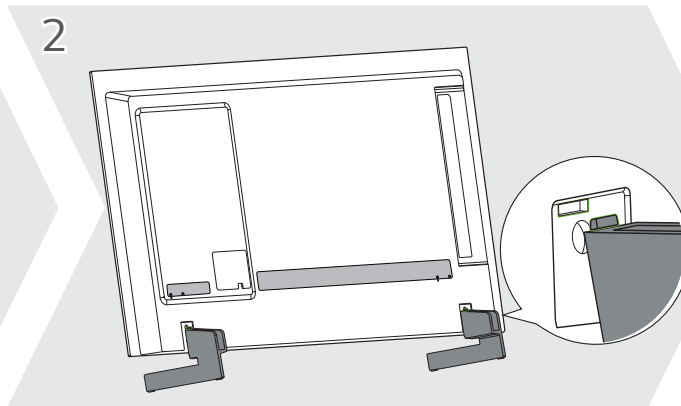
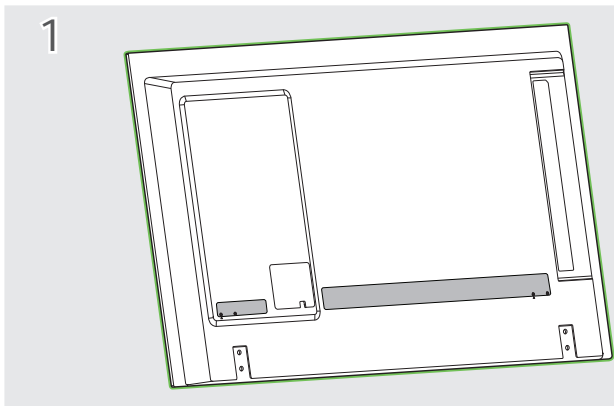
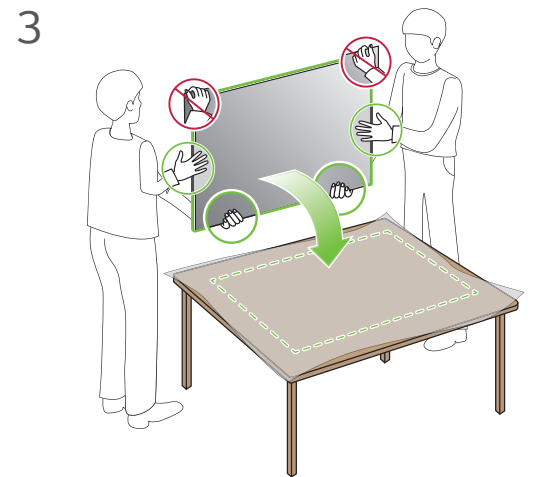
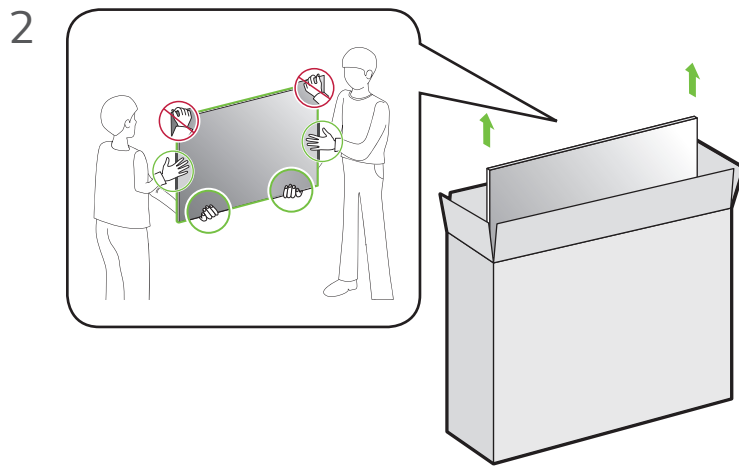
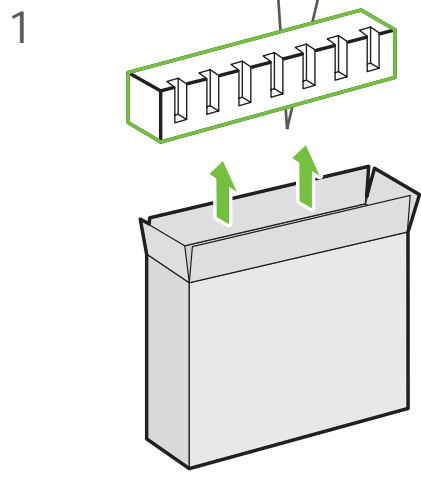
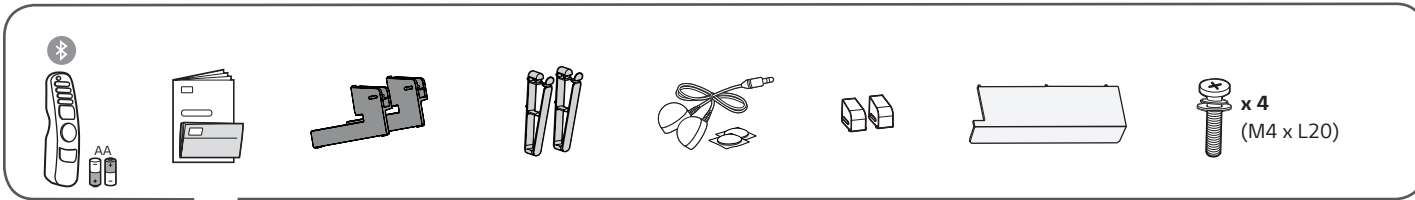
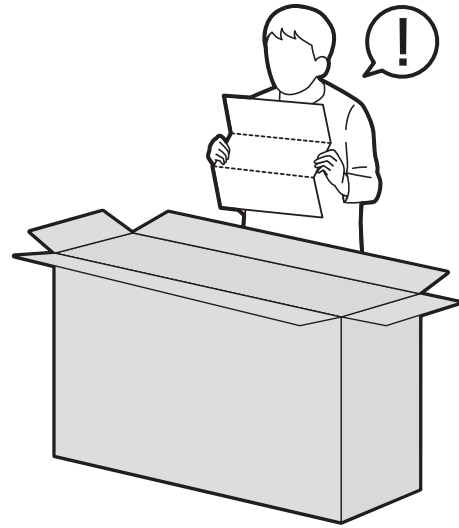
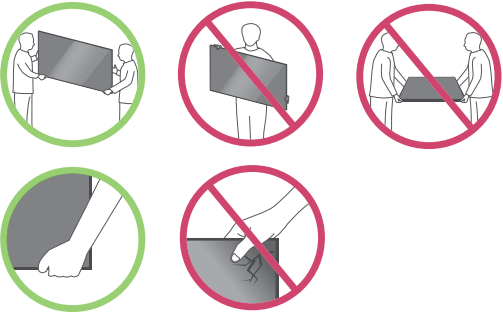
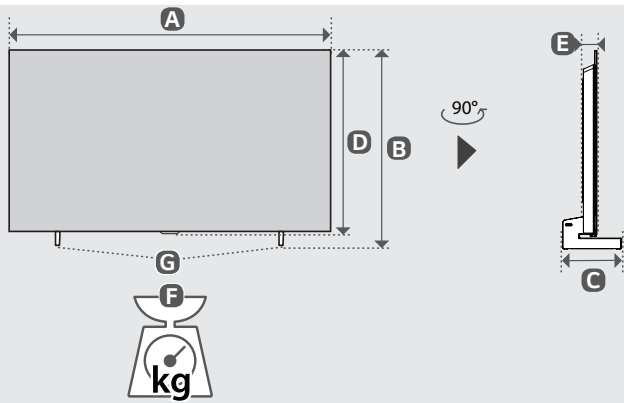
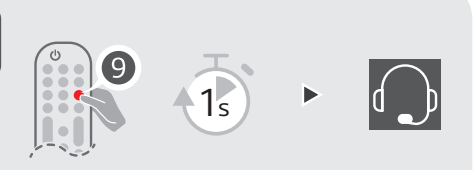
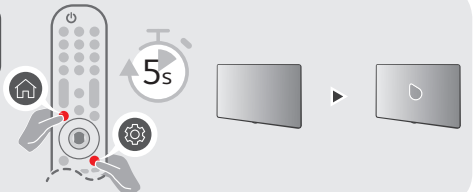
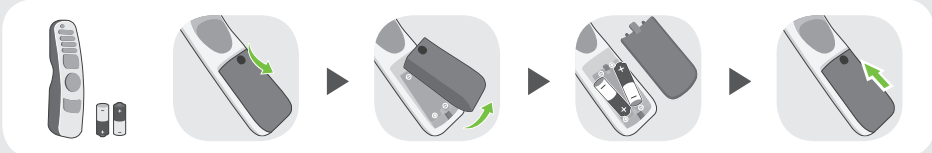
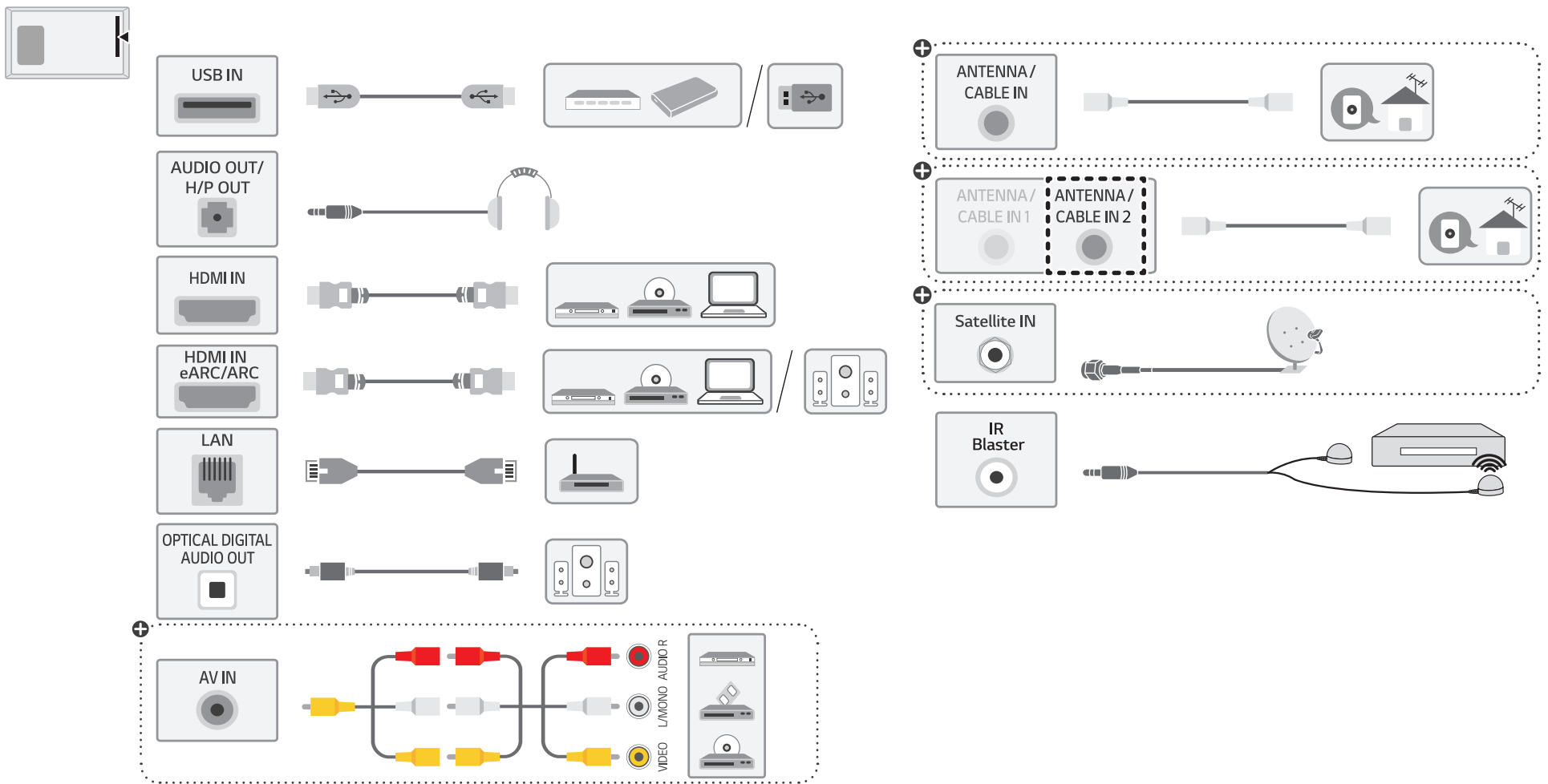
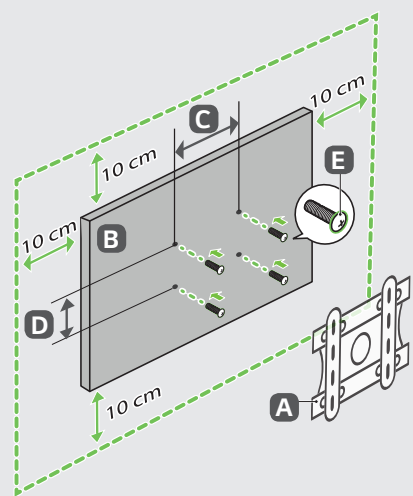


OLED42C2*





	A	B	C	D	E	F	F-G
	(mm)					(kg)	
OLED42C24LA OLED42C26LB OLED42C2PSA	932	577	170	540	41.1	9.3	9.0
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu				AC 100-240 V-50/60 Hz تيار متردد 240-100 فولت ~ 60/50 هرتز			



A	B	C x D (mm)	E
OLW480B	OLED42C2*	300 x 200	M6



English

- Read **Safety and Reference**.

• قراءة الأمان والمرجع.

العربية

Français

- Lire le document **Sécurité et référence**.

Português

- Consulte o manual **Segurança e referência**.

ภาษาไทย

- โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้**ความปลอดภัยและการอ้างอิง**

Tiếng Việt

- Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.



: Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm

English

- The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.

• يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.

العربية

Français

- L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.

Português

- O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.

ภาษาไทย

- สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท

Tiếng Việt

- Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.